

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KT
TỈNH KT**

Số: 29/2025/QĐST-DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. KT, ngày 17 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Đồng nguyên đơn:

1. Ông Đặng V Ph, sinh năm 1946;
2. Bà Nguyễn Thị Th T, sinh năm 1953.

Cùng địa chỉ: Thôn Tân An, xã I C, thành phố KT, tỉnh KT.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Chị Đặng Thị KC, sinh năm 1980; địa chỉ: 412 Đào Duy Từ, thành phố KT, tỉnh KT.

Trợ giúp pháp lý cho ông Đặng V Ph: Luật sư Đinh V H - Văn phòng Luật sư V H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh KT.

- Đồng bị đơn:

1. Ông Nguyễn Th H, sinh năm 1954;
2. Bà Nguyễn T Th, sinh năm 1957;
3. Ông Trần V C, sinh năm 1973;
4. Bà Phạm P D, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Thôn Tân An, xã I C, thành phố KT, tỉnh KT.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Th H phải dỡ bỏ cây trồng và tường rào xây gạch trụ bê tông dài **36,26m** (Đoạn tường rào ở phía Tây giáp đất ông Phúc) để giao lại cho ông Đặng V Ph diện tích đất **144,9m²** (Một trăm bốn mươi tư phẩy chín mét vuông) có vị trí tứ cận như sau:

- Đông giáp đất ông Hải, dài 36,83 m;
- Tây giáp đất ông Phúc, dài 36,26m;
- Nam giáp đất ông Tam, rộng 6m;
- Bắc giáp bên trong bức tường gạch ông Hải, rộng 2m.

(Được thể hiện cụ thể trên sơ đồ kèm theo).

Riêng đoạn tường rào xây gạch trụ bê tông dài 6m ở phía Nam giáp đất ông Tam, ông Hải để lại cho ông Phúc sử dụng, nên hai bên thống nhất không phá dỡ.

2.2. *Diện tích đất của ông Nguyễn Th H:* Sau khi đã giao lại cho ông Đặng V Ph diện tích 144,9m², thì diện tích đất sử dụng thực tế của ông Nguyễn Th H còn lại là: **5.326,2m²**.

2.3. *Diện tích đất của ông Đặng V Ph:* **2.802,2m²** (Trong đó đang sử dụng thực tế 2.657,3m² và nhận từ ông Hải 144,9m² nêu trên).

2.4. *Án phí và chi phí tố tụng:* Áp dụng khoản 1 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24; khoản 7 Điều 26, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các đương sự phải chịu án phí và chi phí tố tụng như sau:

- *Án phí:* Ông Đặng V Ph, bà Nguyễn Thị Th T, ông Nguyễn Th H và bà Nguyễn T Th đều trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí hợp lệ, nên được miễn nộp tiền án phí.

- *Chi phí tố tụng:* Ông Đặng V Ph tự nguyện nhận chịu 16.920.000 đồng tiền lệ phí xem xét thẩm định, thu thập tài liệu chứng cứ và thuê đo đạc. Ông Phúc đã nộp đủ khoản tiền lệ phí này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Kt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài